

# Nhận thức mới của Đảng ta VỀ NỘI DUNG KINH TẾ THỜI KỲ QUÁ ĐỘ LÊN CHỦ NGHĨA XÃ HỘI Ở VIỆT NAM

PGS, TSKH PHAN XUÂN SƠN\*

Ở nước ta, Đảng ta xác định, sự thắng lợi của cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân cũng là sự bắt đầu của cách mạng XHCN, sự bắt đầu của thời kỳ quá độ lên CNXH<sup>1</sup>. Sau khi thống nhất đất nước, cả nước ta cùng quá độ đi lên CNXH. Quá độ đi lên CNXH ở nước ta có đặc điểm lớn nhất là xuất phát từ một nền sản xuất nhỏ là chủ yếu, lại kinh qua nhiều năm chiến tranh, ảnh hưởng nặng cơ chế quan liêu bao cấp, bỏ qua chế độ TBCN... Nội dung kinh tế - chính trị của cả thời kỳ quá độ là cải tạo XHCN đối với nền kinh tế, xây dựng cơ sở vật chất - kỹ thuật của CNXH, thực chất là tiến hành công nghiệp hoá XHCN; thực hiện chuyên chính vô sản, tạo các tiền đề chính trị cần thiết để xây dựng nền dân chủ XHCN...

Có thể nói, ngay sau ngày giải phóng hoàn toàn miền Nam, thống nhất đất nước, chúng ta chưa xác định thật rõ những mục tiêu, những nội dung kinh tế - chính trị của thời kỳ quá độ ở nước ta. Chúng ta đã đề ra chính sách "ưu tiên phát triển công nghiệp

nặng", tập trung vốn đầu tư vào những công trình quy mô lớn, lại thiếu trọng điểm và không dứt điểm... nên gây lãng phí lớn, nền kinh tế thiếu hiệu quả, những khó khăn không những không được khắc phục mà còn trầm trọng thêm, cuối cùng phải đương đầu với một cuộc khủng hoảng kinh tế - xã hội kéo dài. Trong mười năm (1976 - 1986), chúng ta đã mắc nhiều sai lầm, trong đó có sai lầm là chưa xác định đúng đắn đặc điểm, tính chất, nội dung của thời kỳ quá độ lên CNXH ở một nước nông nghiệp lạc hậu.

Nhận thức lại vấn đề thời kỳ quá độ đã được bắt đầu từ Đại hội VI (12-1986). Trong diễn văn khai mạc Đại hội Đảng lần thứ VI, đồng chí Nguyễn Văn Linh nói: "Mười năm qua, chúng ta đã trả giá đắt để thu được những hiểu biết và kinh nghiệm ngày nay"<sup>2</sup>. Đáng chú ý là trong kế hoạch 5 năm (1980 - 1985), tư tưởng nóng vội thể hiện trên tất cả các lĩnh vực, từ tổ chức sản xuất đến tổ chức nhà nước. Đánh giá tổng quát về hoạt động của Đảng trong giai đoạn này, Đảng ta công khai thừa nhận không thực hiện được kế hoạch 5 năm: "Nhìn chung, chúng

\* Phó viện trưởng Viện chính trị học, Học viện CTQG Hồ Chí Minh



ta chưa thực hiện được mục tiêu do Đại hội lần thứ V đề ra là về cơ bản ổn định tình hình kinh tế - xã hội, ổn định đời sống của nhân dân"<sup>3</sup>.

Trong những nguyên nhân gây ra tình trạng đó có yếu tố chủ quan, "Do chưa nhận thức đầy đủ rằng thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội là một quá trình lịch sử tương đối dài, phải trải qua nhiều chặng đường, và do tư tưởng chỉ đạo chủ quan, nóng vội, muốn bỏ qua những bước đi cần thiết, Đại hội lần thứ IV chưa xác định những mục tiêu của chặng đường đầu tiên. Trong 5 năm 1976 - 1980, trên thực tế, chúng ta đã chủ trương đẩy mạnh công nghiệp hóa trong khi chưa có đủ các tiến đề cần thiết, mặt khác, chậm đổi mới cơ chế quản lý kinh tế đã lỗi thời"<sup>4</sup>.

Mặc dù Đại hội V đã bước đầu vạch ra những mục tiêu cụ thể của đường lối kinh tế của chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ và chặng đường trước mắt của sự nghiệp công nghiệp hoá XHCN, nhưng trong chỉ đạo thực hiện, đã không chú ý quán triệt những kết luận nói trên, chưa chú ý nghiên cứu cụ thể về lý luận và thực tiễn về "chặng đường đầu tiên".

Việc xác định sai những bước đi của thời kỳ quá độ dẫn đến những hậu quả rất nghiêm trọng. Đó là không coi trọng nông nghiệp trong một nước nông nghiệp lạc hậu vừa mới thoát khỏi chiến tranh, nhu cầu về cái ăn, cái mặc là vô cùng lớn và quan trọng. Trong lúc đó công nghiệp nặng lại chưa hướng vào phục vụ cho nông nghiệp và công nghiệp nhẹ. Đã tập trung xây dựng những công trình có quy mô lớn nhưng không đủ điều kiện và không hiệu quả, vì vậy nhiều công trình dở dang, vốn ứ đọng, phân tán.

**Đại hội lần thứ VI của Đảng khẳng định tiếp tục thực hiện đường lối chung của cách mạng XHCN và đường lối xây dựng nền kinh tế XHCN** do các Đại hội IV và V xác định. Tuy nhiên, Đại hội VI cũng cho rằng: Ngày nay đã có những điều kiện để hiểu biết đầy đủ hơn về con đường đi lên CNXH ở nước ta. Từ CNTB lên CNXH, phải trải qua thời kỳ

quá độ là một tất yếu khách quan, và độ dài của thời kỳ đó phụ thuộc vào điều kiện chính trị, kinh tế - xã hội của mỗi nước. Thời kỳ quá độ ở nước ta, do tiến thẳng lên CNXH từ một nền sản xuất nhỏ, bỏ qua giai đoạn phát triển TBCN, đương nhiên phải lâu dài và khó khăn. Đó là một thời kỳ cải biến cách mạng sâu sắc, toàn diện triệt để, nhằm xây dựng từ đầu một chế độ xã hội mới cả về lực lượng sản xuất, quan hệ sản xuất và kiến trúc thượng tầng.

Việc xác định những bước "quá độ nhỏ" như Lênin yêu cầu trong suốt thời kỳ quá độ là một việc làm không dễ dàng, đòi hỏi bộ tham mưu của Đảng phải có tầm nhìn, có năng lực. Nếu như Đại hội V đã có điều chỉnh những mục tiêu kinh tế - xã hội phù hợp hơn với giai đoạn đầu của thời kỳ quá độ thì một trong những thành công của Đại hội VI là xác định được những nội dung cụ thể của "chặng đường đầu tiên", đặt ra nhiệm vụ tìm ra những chặng đường tiếp theo và xác định sát hơn những nội dung kinh tế - chính trị của nó; mỗi chặng đường là một bước quá độ nhỏ trong cả bước quá độ lớn.

Rút kinh nghiệm việc đặt mục tiêu chưa phù hợp của Đại hội IV, tại Đại hội VI, Đảng ta xác định: "Nhiệm vụ bao trùm, mục tiêu tổng quát của những năm còn lại của chặng đường đầu tiên là ổn định mọi mặt tình hình kinh tế - xã hội, tiếp tục xây dựng những tiến đề cần thiết cho việc đẩy mạnh công nghiệp hoá xã hội chủ nghĩa trong chặng đường tiếp theo"<sup>5</sup>.

Từ mục tiêu tổng quát đó, Đại hội xác định những mục tiêu kinh tế - xã hội cụ thể cho những năm còn lại của chặng đường đầu tiên (1986 - 1996): sản xuất đủ tiêu dùng và có tích lũy; bước đầu tạo ra một cơ cấu kinh tế hợp lý nhằm phát triển sản xuất; xây dựng và hoàn thiện một bước quan hệ sản xuất mới phù hợp với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất; tạo ra chuyển biến tốt về mặt xã hội; đảm bảo nhu cầu củng cố quốc phòng và an ninh.



Đại hội VI đã có những đánh giá khách quan hơn đối với vấn đề cải tạo XHCN, và đây cũng là một vấn đề mấu chốt trong nhận thức và hành động của Đảng về thời kỳ quá độ.

Do chưa có nhận thức đúng về thời kỳ quá độ nên trước đây chúng ta "đã có những biểu hiện nóng vội muốn xoá bỏ ngay các thành phần kinh tế phi xã hội chủ nghĩa, nhanh chóng biến kinh tế tư bản tư nhân thành kinh tế quốc doanh", "Đối với kinh tế sản xuất hàng hoá nhỏ, lại có xu hướng muốn tổ chức ngay các hợp tác xã có quy mô lớn, không tính tới khả năng trang bị kỹ thuật, trình độ quản lý và năng lực cán bộ. Về nội dung cải tạo, thường nhấn mạnh việc thay đổi quan hệ sở hữu về tư liệu sản xuất mà không coi trọng giải quyết các vấn đề tổ chức quản lý và chế độ phân phối. Cách làm thường theo kiểu chiến dịch, gò ép, chạy theo số lượng, coi nhẹ chất lượng và hiệu quả, sau những đợt làm nóng vội lại buông lỏng. Do đó nhiều tổ chức kinh tế đã được gọi là công tư hợp doanh, hợp tác xã, tổ hợp tác sản xuất, chỉ có hình thức, không có thực chất của quan hệ sản xuất mới"<sup>8</sup>.

Đại hội nhận xét: "Trong nhận thức cũng như trong hành động, chúng ta chưa thật sự thừa nhận cơ cấu kinh tế nhiều thành phần ở nước ta còn tồn tại trong một thời gian tương đối dài, chưa nắm vững và vận dụng đúng quy luật về sự phù hợp giữa quan hệ sản xuất với tính chất và trình độ của lực lượng sản xuất"<sup>7</sup>.

Nói về nguồn gốc của những sai lầm khuyết điểm, Đảng ta cho rằng nó "bắt nguồn từ những khuyết điểm trong hoạt động tư tưởng, tổ chức và cán bộ của Đảng. Đây là nguyên nhân của mọi nguyên nhân"<sup>8</sup>. Trong lĩnh vực tư tưởng đã bộc lộ sự lạc hậu về nhận thức lý luận và vận dụng các quy luật đang hoạt động trong thời kỳ quá độ; đã mắc bệnh duy ý chí, giản đơn hoá, muốn nhanh chóng thực hiện nhiều mục tiêu của CNXH trong điều kiện nước ta mới ở *chặng đường đầu tiên*.

Tiếp tục đổi mới nhận thức về thời kỳ quá độ, trong *Cương lĩnh xây dựng đất nước trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội*, Đảng ta xác định: *Quá độ lên CNXH ở nước ta là quá trình lâu dài, trải qua nhiều chặng đường*. Mục tiêu của chặng đường đầu là: thông qua đổi mới toàn diện, xã hội đạt tới trạng thái ổn định vững chắc, tạo thế phát triển nhanh ở chặng sau<sup>9</sup>.

Văn kiện Đại hội VII khẳng định những thành công trong phát triển kinh tế - xã hội trong nhiệm kỳ vừa qua có nguyên nhân từ đổi mới tư duy về thời kỳ quá độ, trước hết về kinh tế. Đó chính là "bước đầu hình thành nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận động theo cơ chế thị trường, có sự quản lý của Nhà nước. Cơ chế này là một chủ trương chiến lược lâu dài trong thời kỳ quá độ lên chủ nghĩa xã hội"<sup>10</sup>.

Để đổi mới đồng bộ nền kinh tế theo cơ chế thị trường, phải đổi mới cơ chế quản lý, cải cách giá cả, chính sách lưu thông, quan hệ kinh tế đối ngoại. *Công tác kế hoạch hoá đã chuyển từ kế hoạch pháp lệnh sang kế hoạch định hướng là chủ yếu*, bước đầu sử dụng các đòn bẩy kinh tế, cải cách hệ thống thuế, mở rộng quyền chủ động tài chính, thu hẹp các khoản đầu tư theo cấp phát. Bộ máy nhà nước đã từng bước chuyển sang thực hiện chức năng quản lý nhà nước, khắc phục dần sự can thiệp vào điều hành kinh doanh của cơ sở, chú ý xây dựng pháp luật về kinh tế.

Lĩnh vực nông nghiệp - nông thôn cũng có điều chỉnh lớn, từ chỗ tập trung vào đẩy mạnh tập thể hoá, nay chuyển sang khoán hộ và điều chỉnh cơ chế khoán, hộ xã viên và gia đình là đơn vị kinh tế tự chủ, được giao quyền sử dụng đất, bước đầu giải phóng sức sản xuất, khai thác tiềm năng lao động và vốn của nhân dân.

Kinh tế tư nhân đã có bước chuyển biến, nhưng nhiều hộ chưa dám bỏ vốn ra kinh doanh vì môi trường kinh doanh vẫn chưa thực sự bình đẳng và đảm bảo.



Khi xác định những phương hướng cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng CNXH hay là xác định những chặng đường cụ thể của cả thời kỳ quá độ, Đại hội VII đưa ra những phương hướng vừa mang tính nguyên tắc bảo đảm không chệch hướng XHCN, vừa quán triệt tinh thần đổi mới, cho phép không lặp lại những sai lầm cũ.

Trước đây, khi chỉ đạo cuộc cách mạng về quan hệ sản xuất, chúng ta chủ trương sớm xoá bỏ nền kinh tế nhiều thành phần, sớm xác lập chế độ công hữu chiếm ưu thế tuyệt đối trong nền kinh tế quốc dân; phủ nhận về thực chất sản xuất hàng hoá, chậm xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp... Trong quan niệm mới, văn kiện Đại hội VII ghi: Phù hợp với sự phát triển của lực lượng sản xuất, thiết lập từng bước quan hệ sản xuất XHCN từ thấp đến cao với sự đa dạng về hình thức sở hữu. Phát triển nền kinh tế hàng hoá nhiều thành phần, vận hành theo cơ chế thị trường có sự quản lý của Nhà nước theo định hướng XHCN. Kinh tế quốc doanh và kinh tế tập thể ngày càng trở thành nền tảng của nền kinh tế quốc dân. Thực hiện nhiều hình thức phân phối, lấy hình thức phân phối theo kết quả lao động và hiệu quả kinh tế là chủ yếu.

Khi xác định những nội dung kinh tế trong chặng đường đầu tiên của thời kỳ quá độ, Đảng ta đã vạch rõ những định hướng lớn trong phát triển nền kinh tế nhiều thành phần: Mọi người được tự do kinh doanh theo pháp luật, được bảo vệ quyền sở hữu và thu nhập hợp pháp. Các hình thức sở hữu có thể hỗn hợp, đan kết với nhau hình thành các tổ chức kinh doanh đa dạng. Các doanh nghiệp không phân biệt quan hệ sở hữu đều tự chủ kinh doanh, hợp tác và cạnh tranh với nhau, bình đẳng trước pháp luật.

Có thể nói, Đại hội VII đánh dấu bước chuyển về chất trong tư duy đổi mới kinh tế, nền kinh tế nhiều thành phần nói riêng và về thời kỳ quá độ nói chung. Cụ thể như sau:

*Về kinh tế quốc doanh*, trước đổi mới, như trên đã phân tích, trong nhận thức, đã đồng nhất mô hình

kinh tế thời kỳ quá độ, hơn nữa ở một nước tiểu nông, với mô hình kinh tế của CNXH, tức là chỉ có hai hình thức sở hữu, công hữu là chủ yếu và sở hữu tập thể. Dựa trên hai hình thức sở hữu đó là các quan hệ sản xuất XHCN. Quan niệm như vậy là không phù hợp với những đặc điểm kinh tế - xã hội của thời kỳ quá độ. Cũng chính vì vậy mà những yếu tố XHCN được xây dựng ở nước ta không có cơ sở vững chắc. Đại hội VI đặt ra 2 yêu cầu cơ bản, quan trọng nhất là phải bảo đảm cho kinh tế quốc doanh thật sự giữ vai trò chủ đạo, chi phối được các thành phần khác, hướng các thành phần khác vào quỹ đạo XHCN. Đại hội còn cho rằng: "Nhiệm vụ cải tạo xã hội chủ nghĩa đặt ra cho chặng đường đầu tiên là kinh tế xã hội chủ nghĩa với khu vực quốc doanh làm nòng cốt phải giành được vai trò quyết định trong nền kinh tế quốc dân, cụ thể là chiếm tỉ trọng lớn cả trong sản xuất và lưu thông, thể hiện được tính ưu việt và chi phối được các thành phần khác thông qua liên kết kinh tế"<sup>11</sup>. Như vậy, yêu cầu đối với kinh tế quốc doanh mặc dù còn quá cao nhưng đã đặt nó trong quan hệ với các thành phần khác chứ không "duy nhất" như trước. Đồng thời, Đảng cũng nhấn mạnh cần phải đổi mới cơ chế quản lý trong các đơn vị kinh tế quốc doanh; các đơn vị kinh tế quốc doanh có quyền tự chủ, thực hiện hạch toán kinh tế.

Với cách nhìn thực tế hơn, cụ thể hơn về kinh tế quốc doanh, Đại hội VII chỉ rõ: Kinh tế quốc doanh sẽ được củng cố và phát triển trong những ngành và lĩnh vực then chốt, nắm những doanh nghiệp trọng yếu, đảm đương những hoạt động mà các thành phần kinh tế khác không có điều kiện đầu tư kinh doanh. Kinh tế quốc doanh vẫn được xác định là thành phần chủ đạo và là công cụ điều tiết vĩ mô của Nhà nước. Các khái niệm "chuyển hình thức sản xuất kinh doanh, hình thức sở hữu" hoặc "giải thể" đối với các doanh nghiệp quốc doanh đã được đặt ra, tuy nhiên Đảng ta chưa khi nào chủ trương "tư nhân hoá", nhưng từ sau Đại hội VIII đã đề cập đến "bán, khoán, cho thuê" – đó là những hình thức khác



nhau của cổ phần hoá và tư nhân hoá. Những cụm từ định lượng thể hiện quan niệm về kinh tế quốc doanh như: chiếm tỉ trọng lớn trong mọi lĩnh vực sản xuất và lưu thông dần dần bị loại khỏi tư duy kinh tế, đặt ra yêu cầu tư duy lại về kinh tế quốc doanh và kinh tế nhà nước, xác định "vai trò chủ đạo" thực sự chứ không phải hình thức, tỉ trọng hoặc quy mô.

**Về kinh tế tập thể**, Đại hội VI nêu quan điểm "củng cố kinh tế tập thể", đồng thời cũng đã thấy được sự nóng vội trong quá trình tập thể hoá và cải tạo nông nghiệp trước đây, đã thấy được sự vi phạm quy luật kinh tế khi đưa các hình thức làm ăn tập thể lên quy mô lớn và Đảng ta nhấn mạnh đến hiệu quả kinh tế và tinh thần tự nguyện của người lao động khi gia nhập HTX. Về vấn đề này, quan điểm của Đại hội VII cũng có bước phát triển mới so với các đại hội trước. Nếu như trước đây, ở các nước XHCN nói chung và Việt Nam nói riêng có xu hướng đồng nhất tập thể hoá với hợp tác hoá, đồng nhất kinh tế tập thể với kinh tế HTX, và vì thế đã chủ trương tập thể hoá ở tất cả trong quá trình cải tạo XHCN, thì đến Đại hội VII Đảng ta đã quan niệm rõ hơn về vấn đề này. Trước hết là nhấn mạnh tính thiết thực của loại hình kinh tế tập thể, với sự đa dạng về ngành nghề, với quy mô và mức độ tập thể hoá khác nhau. Trong nông nghiệp, xem xét lại cách tổ chức các HTX nông nghiệp, trước hết là trên nguyên tắc hiệu quả kinh tế, tiếp theo là trên cơ sở tự nguyện, hoàn toàn không gò ép, có chính sách hỗ trợ và giúp đỡ các loại hình HTX mới trong nông nghiệp và nông thôn.

Vấn đề cơ bản của kinh tế nông nghiệp là vấn đề ruộng đất, Đại hội VII vẫn khẳng định sở hữu của toàn dân đối với ruộng đất. Trong lúc đó, trên thực tế quyền sở hữu ấy bị biến dạng, tình hình mua bán, chuyển nhượng đất đai diễn ra phổ biến, vượt ra ngoài những quan niệm thông thường, với giá cả tăng đột biến, đặt ra vấn đề phải sớm hình thành thị trường bất động sản.

**Về kinh tế cá thể**, từ sau Đại hội V, kinh tế cá thể bắt đầu được coi là một thành phần kinh tế. Đại

hội VI gọi thành phần này là "kinh tế tiểu sản xuất hàng hóa" thừa nhận sự tồn tại của thành phần này, nhưng đặt ra yêu cầu hướng dẫn giúp đỡ, vận động những người lao động cá thể đi vào làm ăn tập thể. Những nhà "tư sản nhỏ" được phép sản xuất kinh doanh, nhưng chỉ trong một số ngành nghề ở những nơi cần thiết. "Trong lĩnh vực lưu thông, phải xoá bỏ thương nghiệp tư bản tư nhân"<sup>12</sup> Đại hội VI khẳng định tính ưu đãi về kinh tế (vật tư, thuế, tín dụng) đối với kinh tế quốc doanh, nhưng đã bắt đầu nêu vấn đề bình đẳng trước pháp luật giữa các thành phần và công dân hoạt động trong các thành phần kinh tế. Đại hội VII còn xác định đây là một thành phần còn có phạm vi hoạt động tương đối lớn, được phát triển trong các ngành nghề ở cả thành thị và nông thôn, không hạn chế việc mở rộng kinh doanh, có thể tồn tại độc lập, có thể tham gia các loại hình kinh tế khác.

**Kinh tế tư bản tư nhân** được kinh doanh trong những ngành có lợi cho quốc kế dân sinh, được pháp luật quy định. Kinh tế tư nhân trong quá trình phát triển có thể liên doanh với nhà nước hoặc nước ngoài và thuộc "thành phần tư bản nhà nước"<sup>13</sup>.

Để thích ứng với việc phát triển một nền kinh tế hàng hóa nhiều thành phần, Đảng ta chủ trương "tiếp tục xoá bỏ cơ chế tập trung quan liêu bao cấp, chuyển sang cơ chế thị trường có sự quản lý của nhà nước bằng pháp luật, kế hoạch và các công cụ khác"<sup>14</sup>.

(Còn nữa)

1. Xem: Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IV, ST, H, 1976, tr.39

2, 3, 4, 5, 6, 7, 8, 11, 12. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VI, ST, H, 1987, tr. 9, 19, 19-20, 42, 22, 23, 27, 59, 60

10, 13, 14. Văn kiện Đại hội Đại biểu Đảng toàn quốc lần thứ VII, ST, H, 1991, tr.21, 118, 118.